

10p	2. Hướng dẫn kể chuyện	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn kể lại đoạn 1 theo tranh. - GV hướng dẫn HS quan sát 4 tranh trong SGK, đọc lời bắt đầu đoạn dưới mỗi tranh; nhận ra từng nàng tiên Xuân, Hạ, Thu, Đông qua y phục và cảnh làm nền trong từng tranh. - Kể lại toàn bộ câu chuyện - GV mời đại diện các nhóm thi kể toàn bộ câu chuyện. - GV nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu. - 2, 3 HS kể đoạn 1 câu chuyện trước lớp. Bạn nhận xét. - Từng HS kể đoạn 1 trong nhóm - Từng HS lần lượt kể đoạn 2 trong nhóm.
20p	3. Dựng lại câu chuyện theo vai.	<ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS nhắc lại thể nào là dựng lại câu chuyện theo vai. - GV cùng 2 HS thực hành dựng lại nội dung 4 dòng đầu. - GV nhập vai người kể. - GV công bố số điểm của các giám khảo trước lớp cùng với điểm của mình, kết luận nhóm kể hay nhất. - Yêu cầu HS khá, giỏi kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dựng lại câu chuyện theo vai là kể lại câu chuyện bằng cách để mỗi nhân vật tự nói lời của mình. VD: - Để dựng lại Chuyện 4 mùa cần có 6 người nhập 6 vai: Người kể chuyện, bốn nàng Xuân, Hạ, Thu, Đông và bà Đất. Mỗi nhân vật sẽ nói lời của mình - 1 em là Đông, em kia là Xuân - Từng nhóm HS phân vai thi kể chuyện trước lớp
2p	D. Củng cố- Dặn dò:	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: Ông Mạnh thắng Thần Gió. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lớp nhận xét.

Thứ ba ngày 13 tháng 1 năm 2015

TOÁN

Tiết 92: PHÉP NHÂN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Bước đầu nhận biết phép nhân trong mối quan hệ với một tổng các số hạng bằng nhau

2. Kỹ năng: Biết chuyển tổng của nhiều số hạng bằng nhau thành phép nhân.

- Biết đọc, viết kí hiệu của phép nhân.

- Biết cách tính kết quả của phép nhân dựa vào phép cộng.

- HS làm được BT1,2. Các BT còn lại động viên HS về nhà làm.

3. Thái độ: Ham học hỏi, mở rộng kiến thức.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1. GV: Bộ đồ dùng toán,...

2. HS: Vở, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p 3p	A. Ôn định B. Bài cũ:	Tổng của nhiều số. - $15 + 15 + 15 + 15$; $24 + 24 + 24 + 24$ - Nhận xét .	- Hát - Học sinh thực hiện các phép tính.
1p	C. Bài mới: 1.Giới thiệu:	- Giới thiệu ngắn gọn rồi ghi tựa bài lên bảng.	
10p	2.Hướng dẫn HS nhận biết về phép nhân	- GV cho HS lấy tấm bìa có 2 chấm tròn hỏi : H: Tấm bìa có mấy chấm tròn ? - Cho HS lấy 5 tấm bìa như thế và nêu câu hỏi - GV gợi ý H: Muốn biết có tất cả bao nhiêu chấm tròn ta phải làm sao ? - GV hướng dẫn GV giới thiệu : $2 + 2 + 2 + 2 + 2$ là tổng của 5 số hạng , mỗi số hạng đều bằng 2 , ta chuyển thành phép nhân , viết như sau: $2 \times 5 = 10$ (viết 2×5 dưới tổng $2 + 2 + 2 + 2 + 2$ và viết số 10 dưới số 10 ở dưới số 10 ở dòng trên: $2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 10$	- 2 chấm tròn - Muốn biết có tất cả bao nhiêu chấm tròn ta tính nhân tổng $2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 10$ (chấm tròn) - HS nhận xét

		<p style="text-align: center;">$2 \times 5 = 10$</p> <p>GV nêu tiếp cách đọc phép nhân $2 \times 5 = 10$ (đọc là “ Hai nhân năm bằng mười ”) và giới thiệu dấu x gọi là dấu nhân GV giúp HS tự nhận ra , khi chuyển từ tổng : $2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 10$ thành phép nhân $2 \times 5 = 10$ thì 2 là một số hạng của tổng , 5 là số các số hạng của tổng , viết 2×5 để chỉ 2 được lấy 5 lần . Như vậy , chỉ có tổng các số hạng bằng nhau mới chuyển được thành phép nhân</p>	<p>- HS thực hành đọc ,viết phép nhân - Học sinh đọc.</p>
8p	<p>3.Thực hành Bài 1:</p>	<p>-GV hướng dẫn HS xem tranh vẽ để nhận ra : a.4được lấy 2 là, tức là:$4+4 = 8$ và chuyển thành phép nhân sau $4 \times 2 = 8$</p>	<p>- HS xem tranh và nêu.</p>
6p	<p>Bài 2:</p>	<p>b. làm tương tự như phần a - GV hướng dẫn HS biết cách tìm kết quả của phép nhân : Muốn tính $4 \times 2 = 8$ ta tính tổng $4 + 4 = 8$, vậy $4 \times 2 = 8$ - GV hướng dẫn HS viết được phép nhân</p>	<p>- HS đọc “ Bốn nhân hai bằng tám ”</p> <p>- HS viết được phép nhân (theo mẫu) $4+4+4+4+4=20$ $4 \times 5 = 20 \dots$</p>
5p	<p>Bài 3:</p>	<p>- GV cho HS quan sát tranh vẽ Chẳng hạn:</p>	<p>- HS nêu bài toán rồi viết phép nhân phù hợp với bài toán.</p>
3p	<p>D.Củng cố - Dặn dò:</p>	<p>b. Ta có $4 \times 3 = 12$ - Tổ chức trò chơi” Hái hoa tặng bạn” - Gv phổ biến luật chơi. HS thực hiện theo yêu cầu. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: Thừa số- Tích.</p>	<p>- HS trả lời</p>

CHÍNH TẢ(Tập chép) CHUYỆN BỐN MÙA

I. MỤC TIÊU

1. **Kiến thức:**Chép lại chính xác và trình bày đúng một đoạn trích trong Chuyện bốn mùa. Biết viết hoa đúng các tên riêng.
2. **Kĩ năng:** Luyện viết đúng và nhớ cách viết những chữ có âm hoặc dấu thanh dễ lẫn: l/ n, dấu hỏi/ dấu ngã.
3. **Thái độ:** HS có ý thức rèn chữ, giữ vở.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- 1.GV: Bảng phụ.
- 2.HS: Bảng con, vở bài tập.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p 3p 1p	A. Ôn định: B. Bài cũ C. Bài mới : 1.Giới thiệu:	- Kiểm tra đồ dùng học tập. - tiết chính tả hôm nay, các em sẽ được tập chép lại một đoạn trích trong bài “ Chuyện bốn mùa”.	- Hát - HS nghe giới thiệu bài.
20p	2.Hướng dẫn tập chép.	- GV đọc đoạn chép. H: Đoạn chép này ghi lời của ai trong Chuyện bốn mùa? H: Bà Đất nói gì? H: Đoạn chép có những tên riêng nào? H: Những tên riêng ấy phải viết thế nào? H: Hướng dẫn HS viết từ khó vào bảng con. - Hướng dẫn HS chép bài vào vở. - GV theo dõi, uốn nắn. - Chữa bài, nhận xét.	- HS đọc thầm theo - Lời bà Đất. - Bà Đất khen các nàng tiên mỗi người mỗi vẻ, đều có ích, đều đáng yêu. - Xuân, Hạ, Thu, Đông. - Viết hoa chữ cái đầu. - HS viết vào bảng con: tựu trường, áp ủ,... - HS chép bài. - Sửa bài.
12p	3.Hướng dẫn làm bài tập chính tả. Bài tập 2:	- GV hướng dẫn HS đọc yêu cầu. - Chọn 2 dãy HS thi đua. Mồng một lưỡi trai Mồng hai lá lúa	- Đọc yêu cầu bài 2. - HS 2 dãy thi đua.

<p>2p</p>	<p>D.Củng cố- Dặn dò:</p>	<p>Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng Ngày tháng mười chưa cười đã tối Kiến cánh võ tở bay ra Bão táp mưa sa gần tới. Muốn cho lúa nảy bông to Cày sâu, bừa kĩ, phân gio cho nhiều.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét -Tuyên dương. - Hướng dẫn HS đọc thầm Chuyện bốn mùa và viết các chữ cho hoàn chỉnh bài tập 3. - Chữ bắt đầu bằng l: - Chữ bắt đầu bằng n: - Chữ có dấu hỏi: - Chữ có dấu ngã: - GV nhận xét– Tuyên dương. -Yêu cầu HS đọc lại nội dung bài tập trên. Chú ý phát âm chuẩn. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: Thư Trung thu. 	<ul style="list-style-type: none"> - là, lộc, lại, làm, lửa, lúc, lá. - năm, nang, nào, nảy, nói. - bão, nảy, của, nghỉ, buổi, chỉ, thủ thi, lửa, ngủ, mãi, về. - cõ, đã, mỗi. - HS thực hiện theo yêu cầu.
------------------	--------------------------------------	--	--

THỦ CÔNG

Tiết 19: CẮT, GẤP, TRANG TRÍ THIẾP CHÚC MỪNG (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU

1. **Kiến thức:** Biết cách cắt, gấp, trang trí thiệp chúc mừng.

- Cắt, gấp và trang trí được thiệp chúc mừng. Có thể gấp, cắt thiệp chúc mừng theo kích thước tùy chọn. Nội dung và hình thức trang trí có thể đơn giản.

2. **Kĩ năng:** Với HS khéo tay : Cắt, gấp và trang trí được thiệp chúc mừng. Có thể gấp, cắt thiệp chúc mừng theo kích thước tùy chọn. Nội dung và hình thức trang trí phù hợp, đẹp.

3. Thái độ: Yêu thích sản phẩm tự mình làm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1. GV: Thiệp chúc mừng, quy trình hướng dẫn cách làm thiệp chúc mừng.

2. HS: Giấy, hồ dán,...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p	A. Ôn định:		- Hát
3p	B. Bài cũ:	- Gọi 2 học sinh lên bảng . - Thực hiện cắt gấp, dán biển báo giao thông cấm đỗ xe. - Nhận xét	
1p	B. Bài mới: 1. Giới thiệu:	- Cắt, gấp, trang trí thiệp chúc mừng.(T1)	
20p	2. Hoạt động 1	a. Giáo viên cho học sinh thực hành cắt, gấp, trang trí thiệp chúc mừng.	- Học sinh nhắc lại quy trình làm thiệp chúc mừng Bước 1: cắt, gấp thiệp chúc mừng. Bước 2: trang trí thiệp chúc mừng
10p	3. Hoạt động 2	b. Giáo viên tổ chức cho học	

2p	D. <u>Củng cố</u> - <u>Dẫn dò;</u>	sinh thực hành: - Giáo viên quan sát, giúp đỡ học sinh hoàn thành sản phẩm? - Giáo viên chọn những sản phẩm đẹp để tuyên dương - Đánh giá sản phẩm của học sinh - Dặn giờ sau các em mang giấy vở, bút chì, bút mực màu, thước kẻ, hồ dán, kéo để học bài: “ Gấp cắt dán phong bì” - Nhận xét	- Học sinh trưng bày sản phẩm
----	---	--	-------------------------------

THỂ DỤC(đ/c Bích dạy)

TIẾNG ANH(đ/c Hường dạy)

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MỞ RỘNG VỐN TỪ: TỪ NGỮ VỀ CÁC MÙA.
ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI KHI NÀO?

I. MỤC TIÊU

1. **Kiến thức:** Biết gọi tên các tháng trong năm, Xếp được các ý theo lời bà Đất trong Chuyện bốn mùa phù hợp với từng mùa trong năm.
2. **Kĩ năng:** Biết đặt và trả lời câu hỏi có cụm từ Khi nào?
 - HS khá, giỏi làm hết được các BT.
3. **Thái độ:** Ham học hỏi, mở rộng kiến thức.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1. GV: Bút dạ + 3, 4 tờ phiếu viết sẵn nội dung bài tập 2.
2. HS: Vở bài tập.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p 3p 1p 10p	A. Ôn định B. Bài cũ C. Bài mới: 1. Giới thiệu: 2. Hướng dẫn làm bài tập. Bài tập 1.	- Ôn tập học kì I. - GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học. - Cho HS đọc y/c bài.. - Sau ý kiến của mỗi em, GV hướng dẫn cả lớp nhận xét. GV ghi tên tháng trên bảng lớp theo 4 cột dọc. Tháng giêng, ... Tháng mười hai. - Chú ý: Không gọi tháng giêng là tháng 1 vì tháng 1 là tháng 11 âm lịch. Không gọi tháng tư là tháng bốn. Không gọi tháng bảy là tháng bảy. Tháng 12 còn gọi là tháng chạp. - GV ghi tên mùa lên phía trên từng cột tên tháng. - GV che bảng HS sẽ đọc lại. - Cách chia mùa như trên chỉ là cách chia theo lịch. Trên	- Hát - HS nêu các bài đã học. - HS đọc yêu cầu của bài. - HS trao đổi trong nhóm, thực hiện yêu cầu của bài tập. - Đại diện các nhóm nói trước lớp tên ba tháng liên tiếp nhau theo thứ tự trong năm. - Đại diện các nhóm nói trước lớp tên tháng bắt đầu và kết thúc của mỗi mùa trong năm, lần lượt đủ 4 mùa xuân, hạ, thu, đông. - 1, 2 HS nhìn bảng nói tên các tháng và tháng bắt đầu, kết thúc từng mùa.

<p>10p</p>	<p>Bài tập 2:</p>	<p>thực tế, thời tiết mỗi vùng 1 khác. VD: ở miền Nam nước ta chỉ có 2 mùa là mùa mưa (từ tháng 5 → tháng 10) và mùa khô (từ tháng 11 → tháng 4 năm sau).</p> <p>* GV nhắc HS: Mỗi ý a, b, c, d, e nói về điều hay của mỗi mùa. Các em hãy xếp mỗi ý đó vào bảng cho đúng lời bà Đất.</p> <p>- GV phát bút dạ và giấy khổ to đã viết nội dung bài tập cho 3, 4 HS làm bài.</p> <p>- GV nhận xét chốt lại lời giải đúng.</p>	<p>- HS xung phong nói lại.</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng bài tập 2. Cả lớp đọc thầm lại.</p>
<p>10p</p>	<p>Bài tập 3:</p>	<p>- GV phát bút dạ và giấy khổ to đã viết nội dung bài tập cho 3, 4 HS làm bài.</p> <p>- GV nhận xét chốt lại lời giải đúng.</p> <p>* Cho HS đọc y/c bài.</p> <p>- GV cho từng cặp HS thực hành hỏi – đáp: 1 em nêu câu hỏi – em kia trả lời.</p> <p>- GV khuyến khích HS trả lời chính xác, theo nhiều cách khác nhau.</p>	<p>- 3, 4 HS làm bài. Cả lớp làm bài vào vở bài tập.</p> <p>- Những HS làm bài trên giấy khổ to dán kết quả lên bảng lớp</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài và các câu hỏi</p> <p>- HS 1: Khi nào HS được nghỉ hè?</p> <p>- HS 2: Đầu tháng sáu, HS được nghỉ hè.</p> <p>- HS 1: Khi nào HS tựu trường</p> <p>- HS 2: Cuối tháng tám HS tựu trường</p> <p>- HS 1: Mẹ thường khen em khi nào?</p> <p>- HS 2: Mẹ thường khen em khi em chăm học.</p> <p>- HS 1: Ở trường em vui nhất khi nào?</p> <p>- HS 2: Ở trường em vui nhất khi được cô giáo nhận xét tốt.</p>
<p>3p</p>	<p>D. Củng cố- Dặn dò:</p>	<p>- GV nhận xét.</p> <p>* Yêu cầu HS nhắc lại các tháng trong năm.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Chuẩn bị: Mở rộng vốn từ: từ ngữ về thời tiết. Đặt và trả lời câu hỏi Khi nào? Dấu chấm, dấu chấm than</p>	